

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khu vực mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Sản xuất thương mại Hưng Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa” (khu vực Doanh nghiệp tư nhân đá ốp lát Hưng Tùng (nay là Công ty TNHH Sản xuất thương mại Hưng Tùng được cấp phép mở rộng); Quyết định số 3884/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 về việc điều chỉnh một số nội dung trong Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản số 3685/QĐ-UBND ngày 08/11/2012 và Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND tỉnh; Công văn số 8796/UBND-KTTC ngày 28/7/2017 về

việc áp dụng danh mục, giá tối thiểu tính thuế tài nguyên và kê khai nộp thuế tài nguyên theo Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính;

Theo Quyết định số 3213/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Yên Lâm, huyện Yên Định; Văn bản số 79/CV-HT ngày 28/12/2020 của Công ty TNHH Sản xuất Hưng Tùng về việc đề nghị tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm VLXD thông thường tại núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1410/TTr-STNMT ngày 31/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khu vực mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Sản xuất thương mại Hưng Tùng;

- Địa chỉ: Thôn Hành Chính, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

- Mã số thuế: 2800570210;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

- $G_1 = G_{tn} \times K_{qd} = 77.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,475 = 113.575 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá vôi làm VLXD thông thường (K_{qd} theo phụ lục C - Bảng C1 - Hệ số chuyển thể tích từ đất tự nhiên sang đất tơi);

- $G_2 = G_{tn} \times K_{qd} = 2.400.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 2.400.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với đá khối để xẻ (K_{qd} theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 7, Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ);

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

$Q = Q_1 + Q_2 = 2.049.611 \text{ m}^3$, trong đó:

- Q_1 là trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng: $1.906.138 \text{ m}^3$;

- Q_2 là trữ lượng đá khối để xẻ: 143.473 m^3 .

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- $R_1 = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền);

- $R_2 = 1\%$ (đối với đá khối làm ốp lát các loại);

g) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_2) = (1.906.138 \text{ m}^3 \times 113.575 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\%) + (143.473 \text{ m}^3 \times 2.400.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 1\%) = 8.944.236.630 \text{ đồng};$$

Số tiền bằng chữ: Tám tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm ba mươi đồng.

h) Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 30$ năm;

i) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X/2 = 15$ lần (hoàn thành việc thu tiền cấp quyền vào nửa đầu thời hạn cấp phép);

k) Số tiền nộp lần đầu: $T_{ld} = T : (X : 2) \times 30\%$.

$T_{ld} = 8.944.236.630 \text{ đồng} : 15 \times 30\% = 178.884.733 \text{ đồng}$ (Một trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng);

l) Số tiền nộp từ lần thứ 02 đến lần thứ 15:

$T_{hn} = (T - T_{ld}) : (15 - 1) = (8.944.236.630 \text{ đồng} - 178.884.733 \text{ đồng}) : (15 - 1) = 626.096.564 \text{ đồng}$ (Sáu trăm hai mươi sáu triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm sáu mươi tư đồng);

m) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

- Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được chia làm 02 kỳ:

+ Kỳ thứ nhất: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/5;

+ Kỳ thứ hai: Thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/10.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò

Mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Hang Cá, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa do Công ty TNHH Sản xuất thương mại Hưng Tùng tự bỏ kinh phí thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Do đó, Công ty TNHH Sản xuất thương mại Hưng Tùng không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Sản xuất thương mại Hưng Tùng về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Sản xuất thương mại Hưng Tùng có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Yên Định, UBND xã Yên Lâm, huyện Yên Định có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Sản xuất thương mại Hưng Tùng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Yên Định; Chủ tịch UBND xã Yên Lâm, huyện Yên Định; Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất thương mại Hưng Tùng; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN, KTTTC (20.54998).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi